Sao y; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; 19/12/2023 10:11:26

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64 /2023/NQ-HĐND	*Quảng Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá tỉnh Quảng Bình giai đoạn từ năm 2024 đến 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Xét Tờ trình số 2345/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá tỉnh Quảng Bình giai đoạn từ năm 2024 đến 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có tàu cá chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên đăng ký tại tỉnh Quảng Bình.

2. Các đơn vị cung cấp dịch vụ giám sát hành trình cho tàu cá của tỉnh Quảng Bình.

3. Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Mỗi tàu cá được nhận hỗ trợ 01 lần/năm tiền cước phí thuê bao dịch vụ cho 01 thiết bị giám sát hành trình lắp trên tàu cá.

2. Đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định. Thực hiện hỗ trợ chặt chẽ, đúng đối tượng, tránh trường hợp lợi dụng chính sách để trục lợi.

Điều 4. Định mức, thời gian hỗ trợ và nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Trong năm 2024, mỗi tàu cá được hỗ trợ 100% cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình theo hợp đồng và hoá đơn thực tế nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/tháng/tàu.

2. Trong năm 2025, mỗi tàu cá được hỗ trợ 70% cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình theo hợp đồng và hoá đơn thực tế nhưng tối đa không quá 210.000 đồng/tháng/tàu.

3. Trong năm 2026, mỗi tàu cá được hỗ trợ 50% cước thuê bao dịch vụ giám sát hành trình theo hợp đồng và hoá đơn thực tế nhưng tối đa không quá 150.000 đồng/tháng/tàu.

4. Kinh phí thực hiện hỗ trợ: Từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế thuộc ngân sách tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản Quảng Bình) để thực hiện chi trả cho các đối tượng chủ tàu cá theo quy định.

Điều 5. Đối tượng hỗ trợ

Là các tổ chức, cá nhân có tàu cá chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên đăng ký tại tỉnh Quảng Bình: Có Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá còn hiệu lực; đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định; có dữ liệu hành trình tại Hệ thống giám sát tàu cá của Cục Thủy sản (dữ liệu trong năm hỗ trợ không có cảnh báo tàu cá vượt ranh giới cho phép khai thác vùng biển Việt Nam, trừ trường hợp cơ quan chức năng và chính quyền địa phương xác minh, làm rõ nguyên nhân vượt ranh giới vì lý do bất khả kháng); không có cảnh báo từ 02 chuyến biển trở lên bị mất kết nối quá 10 ngày trên biển (trừ trường hợp cơ quan chức năng và chính quyền địa phương xác minh, làm rõ nguyên nhân mất kết nối do vệ tinh, thiết bị hoặc không phải lỗi do chủ quan của chủ tàu, thuyền trưởng); chủ tàu đã hoàn thành trả phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình tàu cá trong năm hỗ trợ có hợp đồng và hóa đơn với các đơn vị cung cấp dịch vụ.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày ngày 31 tháng 12 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Quảng Bình;
- Lưu: VT, CTHĐND./.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Trần Hải Châu